

Số: 2904/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 30 tháng 12 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng  
công trình Sửa chữa đoạn Km1+500-Km4+760 ĐT.385, huyện Văn Lâm

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-QBTTW ngày 12/5/2015 của Quỹ bảo trì trung ương về việc giao bổ sung nguồn 35% thu phí ô tô từ Quỹ bảo trì đường bộ trung ương cho các Quỹ bảo trì đường bộ địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa đoạn Km1+500-Km4+760 ĐT.385, huyện Văn Lâm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2311/TTr-SGTVT ngày 08/12/2015; Chủ tịch UBND huyện Văn Lâm tại Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 02/11/2015,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình Sửa chữa đoạn Km1+500-Km4+760 ĐT.385, huyện Văn Lâm với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa đoạn Km1+500-Km4+760 ĐT.385, huyện Văn Lâm.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Văn Lâm.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Công ty CP Tư vấn xây dựng và phát triển thương mại Hà Nội.

4. Mục tiêu đầu tư: Phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân và đáp ứng nhu cầu vận tải hàng hóa ngày càng tăng trên tuyến đường, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng, góp phần giảm tai nạn giao thông trên địa bàn huyện Văn Lâm. Đảm bảo sự lưu thông hàng hóa, phương tiện giao thông từ huyện Văn Lâm đi các huyện lân cận và ngược lại;

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

5.1. Bình đồ, hướng tuyến: Bình đồ, hướng tuyến theo tuyến đường hiện trạng. Điểm đầu Km1+500 tiếp nối với nút giao cầu vượt Như Quỳnh QL.5, điểm cuối Km4+670 hướng đi Hải Dương. Đoạn tuyến đầu tư đi qua trung tâm hành chính huyện Văn Lâm.

5.2. Quy mô đầu tư:

5.2.1. Phần đường:

- Đoạn Km1+700-Km4+670 (trên mặt đường cũ) - tuyến 1: Xử lý, sửa chữa các hư hỏng cục bộ mặt đường; bù vênh mặt đường cũ bằng bê tông nhựa và thảm lại một lớp bê tông nhựa.

- Đoạn Km1+710-Km1+973,65 - tuyến 2: Xây dựng làn đường thứ 2 theo quy hoạch. Tải trọng trục thiết kế 10T; cường độ mặt đường yêu cầu  $E_{yc}=120\text{Mpa}$ ; mặt đường cấp cao A1 (mặt đường thảm bê tông nhựa); chiều rộng mặt đường: 7,5m, độ dốc ngang 1 mái 2%; chiều rộng rãnh tam giác: 0,3m, độ dốc ngang 10%; chiều rộng giải phân cách giữa: 6m (bằng giải phân cách giữa đoạn đường hiện trạng).

5.2.2. Công trình thoát nước:

a) Thoát nước dọc:

- Hệ thống cống dọc: Xây dựng hệ thống cống dọc đặt dưới dải đất dự trữ để làm vỉa hè, bên trái tuyến 2 để thu gom nước mặt đường và kết nối với hệ thống cống dọc, cống ngang hiện có, chiều dài 264,12m. Đồng thời xây dựng các hố ga, hố thu trực tiếp để thu nước mặt, nạo vét và kết nối với hệ thống cống ngang.

- Hệ thống rãnh dọc: Xây dựng hệ thống rãnh dọc bên trái tuyến 2, qua khu cơ quan hành chính của huyện, chiều dài 198,35m.

b) Thoát nước ngang: Nối dài cống ngang đường tại Km1+729,72 theo thiết kế mở rộng nền, mặt đường; đường kính cống bằng đường kính cống hiện trạng.

5.2.3. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế hệ thống báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn Việt Nam số QCVN 41: 2012/BGTVT. Mặt các biển báo hiệu dán màng phản quang theo Tiêu chuẩn số TCVN7887: 2008.

6. Giải pháp thiết kế

6.1. Kết cấu áo đường

6.1.1. Kết cấu trên mặt đường cũ (Tuyến 1):

a) Đoạn Km1+700-Km2+570,08:

- Đối với các vị trí không phải xử lý hư hỏng cục bộ mặt đường: Tưới nhựa dính bám bằng nhựa nóng pha dầu, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>; bù vênh mặt đường cũ bằng BTN C19; tưới nhựa dính bám bằng nhựa nóng pha dầu, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>; rải một lớp BTNC 12,5, dày 5cm.

- Đối với các vị trí mặt đường bị cao su: Cắt mặt đường cũ, đào và xử lý lại lớp móng đường, sau đó thảm lớp BTNC 19 dày 7cm, bù vênh mặt đường cũ bằng BTNC 19 và thảm một lớp BTNC12,5, dày 5cm.

- Đối với các vị trí mặt đường bị rạn nứt: Cắt mặt đường cũ, sau đó thảm lại lớp BTNC 19 dày 7cm, bù vênh mặt đường cũ bằng BTNC 19 và thảm một lớp BTNC12,5, dày 5cm.

b) Đoạn Km2+570,08-Km4+670: Các vị trí mặt đường bị cao su, cắt mặt đường cũ, đào và xử lý lại lớp móng đường, sau đó thảm một lớp BTNC 12,5 dày 7cm.

6.1.2. Kết cấu trên mặt đường mới (Tuyến 2):

- Lớp móng dưới CPDD loại II, dày 30cm;
- Lớp móng trên CPDD loại I, dày 20cm;
- Tưới nhựa thấm bám bằng nhựa nóng pha dầu, tiêu chuẩn 1kg/m<sup>2</sup>;
- Rải một lớp BTNC 19, dày 7cm;
- Tưới nhựa dính bám bằng nhựa nóng pha dầu, tiêu chuẩn 0,5kg/m<sup>2</sup>;
- Rải một lớp BTNC 12,5, dày 5cm.

6.1.3. Dải phân cách giữa và dải người đi bộ:

- Block rải phân cách giữa bằng bê tông đúc sẵn mác M200, chiều cao viên block 30cm so với cao độ mặt đường;

- Dải người đi bộ qua đường được lát gạch BTXM tự chèn trên lớp cát vàng đệm móng dày 8cm. Chiều rộng dải đi bộ 4m.

6.2. Hệ thống thoát nước:

a) Thoát nước dọc:

- Hệ thống công tròn:

+ Hệ thống công dọc: Sử dụng công tròn BTCT đúc sẵn, đường kính công D800 theo quy hoạch chung xây dựng huyện Văn Lâm được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 26/02/2010. Đế công bằng BTCT đúc sẵn trên lớp đá dăm đệm dày 10cm;

+ Hố ga xây bằng gạch chi đặc, vữa XMC mác M75. Lấp ga bằng BTCT đúc sẵn mác M200. Xà mũ bằng BTCT đổ tại chỗ mác M200. Đáy ga bằng BTCT đổ tại chỗ mác M200 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

- Hệ thống rãnh dọc: Xây bằng gạch chi đặc, vữa XMC mác M75. Lấp tấm đan rãnh bằng BTCT đúc sẵn mác M200. Xà mũ bằng BTCT đổ tại chỗ mác M200. Đáy rãnh bằng BTCT đổ tại chỗ mác M150 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

b) Thoát nước ngang: Nối dài công hiện trạng để kết nối với hệ thống công dọc. Sử dụng công tròn BTCT đúc sẵn, tải trọng C. Đáy công xây đá hộc vữa XMCV mác M100 trên lớp đá dăm đệm dày 10cm.

6.3. Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế hệ thống báo hiệu đường bộ theo Quy chuẩn Việt Nam số QCVN 41: 2012/BGTVT.

- Biển báo tam giác dán màng phản quang kích thước (70x70x70)cm và biển vuông chỉ dẫn người đi bộ qua đường kích thước (70x70cm). Cột biển báo đường kính D89, sơn trắng đỏ;

- Vạch sơn kẻ đường sử dụng vạch sơn màu trắng dày 2mm. Vạch phân làn sử dụng vạch số 1.5 nét đứt rộng 10cm; vạch an toàn sử dụng vạch số 1.2 nét liền rộng 20cm.

7. Địa điểm xây dựng: Huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

8. Tổng mức đầu tư: **8.500.000.000 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	7.396.924.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án	167.097.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	408.063.000 đồng
- Chi phí khác	440.195.000 đồng
- Dự phòng	87.721.000 đồng

9. Nguồn vốn đầu tư: Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương phân bổ cho Quỹ bảo trì đường bộ địa phương theo Quyết định số 17/QĐ-QBTTW ngày 12/5/2015.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2015-2016.

**Điều 2.** Chủ đầu tư và các sở, ngành liên quan tổ chức thực hiện Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Văn Lâm và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

**Nơi nhận :**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1<sup>D</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Quỳnh**